CK.0000068603

82 năm

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Những chặng đường lịch sử

(1930 - 2012)

PGS. TS. NGÔ ĐĂNG TRI

PUBLISHER

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

PGS.TS. NGÔ ĐĂNG TRI

82 năm
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Những chặng đường lịch sử
(1930 - 2012)

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM HỌC LIỆU

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Đảng Cộng sản Việt Nam do Hồ Chí Minh sáng lập đến nay đã có hơn 82 năm hoạt động. Lịch sử hơn 82 năm của Đảng là lịch sử của quá trình lãnh đạo nhân dân Việt Nam đấu tranh cho mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Lịch sử của Đảng gắn liền với lịch sử cách mạng Việt Nam, đã trải qua nhiều chặng đường hết sức oanh liệt, vẻ vang và để lại nhiều kinh nghiệm quý báu. Hồ Chí Minh cho rằng lịch sử của Đảng là "một pho lịch sử bằng vàng".

Trình bày những chặng đường lịch sử của Đảng chính là nêu lên những chặng đường nhận thức lý luận và hoạt động thực tiễn của Đảng về các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, trên cơ sở quán triệt và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Những chặng đường lịch sử ấy là kế thừa, liên tục và không ngừng phát triển, trong đó có những mốc, những giai đoạn chuyển biến quan trọng, có lúc là nhảy vọt trong tư duy của Đảng về con đường đi lên của cách mạng Việt Nam.

Thiết thực phục vụ việc nghiên cứu, học tập Lịch sử vẻ vang của Đảng, Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông (Bộ Thông tin và Truyền thông) trân trọng giới thiệu cuốn sách "***82 năm Đảng Cộng sản Việt Nam - những chặng đường lịch sử (1930 - 2012)***", do PGS.TS.GVCC.NGƯT. Ngô Đăng Tri, Chủ nhiệm Bộ môn Lịch sử Đảng, Khoa Lịch sử, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG Hà Nội biên soạn, trên cơ sở bổ sung, chỉnh sửa cuốn *80 năm Đảng Cộng sản Việt Nam - những chặng đường lịch sử (1930 - 2010)* đã xuất bản năm 2010.

Như tên gọi và mục đích của của cuốn sách, trong chặng mở đầu (1920 - 1930), tác giả đã trình bày bối cảnh lịch sử và tính tất yếu khách quan của sự phát triển phong trào yêu nước ở nước ta theo con đường cách mạng vô sản đầu thế kỷ XX và sự đáp ứng đúng đắn, kịp thời của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trong việc tiếp thu và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào nước ta, dẫn tới sự xuất hiện và phát triển phong trào dân tộc, dân chủ do giai cấp công nhân lãnh đạo và sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930.

Chặng đường thứ nhất (1930 - 1945), cuốn sách đã nêu lên quá trình nhận thức càng ngày càng đúng đắn của Đảng về con đường đấu tranh giành độc lập dân tộc, giành chính quyền về tay nhân dân, dẫn tới sự xuất hiện các cao trào cách mạng 1930 - 1931 và Xô viết Nghệ Tĩnh, cuộc đấu tranh khôi phục phong trào cách mạng và tổ chức Đảng những năm 1932 - 1935, cao trào dân chủ 1936 - 1939, phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945, đi tới thắng lợi rực rỡ của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, giành lại độc lập cho dân tộc, lập nên chế độ dân chủ cho nhân dân bằng Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Chặng đường thứ hai (1945 - 1954), cuốn sách đã giới thiệu sự đúng đắn, sáng tạo trong chủ trương kháng chiến kiến quốc và đường lối chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính của Đảng và Hồ Chí Minh, dẫn tới cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng đầy khó khăn và cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc ta, đi tới chiến dịch Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu", giải phóng miền Bắc, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Chặng đường thứ ba (1954 - 1975), cuốn sách đã trình bày quá trình hình thành và nội dung đường lối chiến lược cách mạng

chung của Đảng, đường lối tiến hành đồng thời và kết hợp chặt chẽ hai chiến lược cách mạng khác nhau ở hai miền Bắc, Nam nhằm thực hiện mục tiêu chung của cả nước là giải phóng miền Nam, hòa bình thống nhất Tổ quốc, dẫn tới công cuộc xây dựng và bảo vệ hậu phương xã hội chủ nghĩa hào hùng của quân dân miền Bắc và cuộc kháng chiến quyết liệt của cả dân tộc chống đế quốc Mỹ xâm lược, đi tới thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân 1975 với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh, thu giang sơn về một mối.

Trong chặng thứ tư và thứ năm (1975 - 1986 và 1986 - 2012), cuốn sách đã nêu lên những thuận lợi, khó khăn của nước ta sau ngày thắng Mỹ và đường lối, quyết tâm đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, cũng như quá trình hình thành và nội dung đường lối đổi mới đúng đắn, sáng tạo của Đảng, đưa công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội với nhiều thăng trầm, thách thức trong giai đoạn 1975 - 1986 đến những thành tựu hết sức to lớn trong giai đoạn 1986 - 1996, đưa nước ta vượt ra khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội, và từ 1996 đến nay (2012) chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế nhằm mục tiêu trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

Công trình cũng dành một phần quan trọng để tổng kết những chặng đường đấu tranh cách mạng của Đảng, khẳng định những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và tầm vóc thời đại của dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và đúc kết những bài học kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng của Đảng qua những chặng đường lịch sử ấy.

Phần phụ lục của cuốn sách đã giới thiệu chân dung, tiểu sử Chủ tịch Đảng, các Tổng Bí thư của Đảng và danh sách các ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng từ ngày Đảng ra đời đến Đại hội

lần thứ XI, giúp người đọc có thêm thông tin cần thiết về đội ngũ cán bộ cấp cao đã giữ vai trò quan trọng làm nên thắng lợi của Đảng, của cách mạng Việt Nam qua các chặng đường lịch sử...

Nhân dịp cuốn sách ra đời, Nhà xuất bản xin trân trọng cảm ơn sự góp ý, thẩm định của *GS.NGND Đinh Xuân Lâm, PGS. NGND Lê Mậu Hãn* cùng các nhà khoa học khác nhằm nâng cao chất lượng nội dung, để cuốn sách kịp ra mắt bạn đọc nhân dịp đợt sinh hoạt chính trị thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 4, Khóa XI: "*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*".

Với những nội dung như trên, hy vọng cuốn sách sẽ được đông đảo bạn đọc trong và ngoài nước đón nhận!

Trân trọng cảm ơn!

NHÀ XUẤT BẢN
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Chặng mở đầu

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI (1920 - 1930)

I. GIẢI PHÓNG DÂN TỘC THEO CON ĐƯỜNG CÁCH MẠNG VÔ SẢN, YÊU CẦU KHÁCH QUAN CỦA XÃ HỘI VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XX

1. Tình hình thế giới và xu thế thời đại

Từ nửa sau thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản phương Tây chuyển nhanh từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền (giai đoạn đế quốc chủ nghĩa). Nền kinh tế hàng hoá phát triển mạnh, đặt ra yêu cầu bức thiết về thị trường. Đó chính là nguyên nhân sâu xa dẫn tới những cuộc chiến tranh xâm lược của các nước tư bản phương Tây đối với các quốc gia phong kiến phương Đông, biến các quốc gia này thành thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hoá, mua bán nguyên vật liệu, khai thác sức lao động và xuất khẩu tư bản của các nước đế quốc. Đến năm 1914, các nước đế quốc Anh, Nga, Pháp, Đức, Mỹ, Nhật chiếm một khu vực thuộc địa rộng 65 triệu km^2 với số dân 523,4 triệu người (so với diện tích các nước đó là 16,5 triệu km^2 và dân số 437,2 triệu). Riêng diện tích các thuộc địa của Pháp là 10,6 triệu km^2 với số dân 55,5 triệu so với diện tích nước Pháp là 0,5 triệu km^2 và dân số 39,6 triệu người)[1].

Chủ nghĩa đế quốc xuất khẩu tư bản, đầu tư khai thác thuộc địa đem lại lợi nhuận tối đa cho tư bản chính quốc làm cho quan hệ

---

[1] V I Lênin: *Chủ nghĩa đế quốc giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản*, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1975, tr 200.

xã hội của các nước thuộc địa biến đổi một cách căn bản. Các nước thuộc địa bị lôi cuốn vào con đường tư bản thực dân. Sự áp bức và thôn tính dân tộc của chủ nghĩa đế quốc càng tăng thì mâu thuẫn giữa dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân càng gay gắt, sự phản ứng dân tộc của nhân dân các nước thuộc địa càng quyết liệt. Và chính chủ nghĩa đế quốc xâm lược, thống trị các thuộc địa lại tạo cho các dân tộc bị chinh phục những phương tiện và phương pháp để tự giải phóng.

Năm 1917, Cách mạng Tháng Mười Nga thành công. Đối với nước Nga, đó là cuộc cách mạng vô sản, nhưng đối với các dân tộc thuộc địa trong đế quốc Nga thì đó còn là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, bởi vì trước cách mạng "nước Nga là nhà tù của các dân tộc". Cuộc cách mạng vô sản ở nước Nga thành công, các dân tộc thuộc địa của đế quốc Nga được giải phóng và được hưởng quyền dân tộc tự quyết, kể cả quyền phân lập, hình thành nên các quốc gia độc lập và quyền liên hợp, dẫn đến sự ra đời Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) năm 1922.

Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười, chủ nghĩa Mác - Lênin trở thành hiện thực và được truyền bá rộng rãi khắp nơi, dẫn đến sự ra đời của các đảng cộng sản ở nhiều nước tư bản chủ nghĩa và thuộc địa như: Đảng Cộng sản Đức, Đảng Cộng sản Hunggari (1918), Đảng Cộng sản Mỹ (1919), Đảng Cộng sản Anh, Đảng Cộng sản Pháp (1920), Đảng Cộng sản Trung Quốc, Đảng Cộng sản Mông Cổ (1921), Đảng Cộng sản Nhật Bản (1922).

Tháng 3/1919, Quốc tế Cộng sản được thành lập. Năm 1920, *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin được công bố. Trong *Luận cương* của mình, V.I Lênin chỉ rõ: Hiện tại, chủ nghĩa tư bản đã chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc, xâm lược các nước khác, biến thành thuộc địa của nó. Vì vậy, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân thuộc địa đang chống lại kẻ thù của mình là chủ nghĩa tư

bản, do đó cũng là một bộ phận của cách mạng vô sản. Cách mạng giải phóng dân tộc có đối tượng mới là chủ nghĩa tư bản, là giai cấp tư sản, do đó phải do giai cấp mới lãnh đạo là giai cấp công nhân, theo hệ tư tưởng mới là chủ nghĩa xã hội khoa học và phương pháp mới là cách mạng vô sản, với lực lượng cách mạng mới làm nòng cốt là liên minh công nông... *Luận cương* nổi tiếng này đã chỉ ra phương hướng đấu tranh giải phóng các dân tộc bị áp bức.

Tình hình thế giới đầy biến động đó đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến Việt Nam và tư tưởng mới của V.I Lênin coi cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận của cách mạng vô sản là lời giải đúng đắn cho các phong trào dân tộc, dân chủ ở các nước thuộc địa.

2. Sự chuyển biến về kinh tế, xã hội và tính khách quan của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo ở Việt Nam đầu thế kỷ XX

Trong quá trình tìm kiếm thuộc địa, chủ nghĩa tư bản Pháp đã chú ý đến Việt Nam và Đông Dương. Nhân cơ hội nhà Nguyễn có những sai lầm về đối nội và đối ngoại, từ năm 1858, chúng nổ súng xâm lược Việt Nam. Từ năm 1896, sau khi cơ bản bình định được Việt Nam và Đông Dương, chúng đã đẩy mạnh công cuộc khai thác thuộc địa với những chính sách, thủ đoạn phản động.

Về kinh tế, từ năm 1896, thực dân Pháp tiến hành chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) nước Pháp bị tổn thất nặng nề, nhiều ngành công nghiệp đình trệ. Pháp trở thành con nợ khổng lồ, để bù đắp những tổn thất do chiến tranh gây ra, chúng tiến hành chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai với số vốn đầu tư trên quy mô lớn, tốc độ nhanh để hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi nền kinh tế và khôi phục vị thế chính trị của nước Pháp trên trường quốc tế. Những năm 1924 - 1928, số vốn đầu tư tăng gấp 6 lần so với những năm 1897 - 1918.

Trong chương trình này, chúng nhằm chủ yếu vào hai ngành là khai thác mỏ (chủ yếu là mỏ than) và đồn điền (chủ yếu là đồn điền cao su); phát triển một số ngành công nghiệp với nguyên tắc không cạnh tranh với công nghiệp chính quốc; ra sức phát triển giao thông vận tải, kể cả đường sắt, đường bộ và đường thủy để phục vụ các mục tiêu kinh tế và chính trị. Chúng tăng cường các ngân hàng cũ, lập nhiều ngân hàng mới để cho vay lấy lãi cao, thông qua Ngân hàng Đông Dương để thâu tóm và kiểm soát mọi hoạt động kinh tế ở Đông Dương. Chúng thi hành chính sách độc chiếm thị trường, dùng hàng rào thuế quan để ngăn chặn hàng nhập từ nước khác. Các thứ thuế đều tăng hai, ba lần so với trước. Chính sách độc quyền rượu, thuốc phiện, muối tạo một nguồn thu lớn cho thực dân Pháp. Chúng thực hiện chế độ mộ phu cực kỳ man rợ và ra sức chiếm đoạt ruộng đất của nông dân.

Do sự du nhập của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, tình hình kinh tế Việt Nam có sự biến đổi: quan hệ kinh tế nông thôn bị phá vỡ, hình thành nên những đô thị mới, những trung tâm kinh tế và tụ điểm cư dân mới. Nhưng thực dân Pháp không du nhập một cách hoàn chỉnh phương thức tư bản chủ nghĩa vào nước ta, mà vẫn duy trì quan hệ kinh tế phong kiến. Chúng kết hợp hai phương thức bóc lột tư bản và phong kiến để thu lợi nhuận siêu ngạch. Chính vì thế, nước Việt Nam không thể phát triển lên chủ nghĩa tư bản một cách bình thường được, nền kinh tế Việt Nam bị kìm hãm trong vòng lạc hậu và phụ thuộc nặng nề vào kinh tế Pháp.

Về chính trị, chúng thi hành chính sách chuyên chế và chia để trị. Mọi quyền hành đều thâu tóm trong tay các viên quan cai trị người Pháp, từ toàn quyền Đông Dương, thống đốc Nam kỳ, khâm sứ Trung kỳ, thống sứ Bắc kỳ, công sứ các tỉnh, đến bộ máy quân đội, cảnh sát, toà án, biến vua quan Nam triều thành bù nhìn, tay sai. Chúng bóp nghẹt tự do, dân chủ, thẳng tay đàn áp, khủng bố, dìm các cuộc đấu tranh của dân ta trong biển máu. Chúng chia nước